

Số: /BCĐT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

“Dự thảo”

BÁO CÁO

Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021

- Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2020;

- Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành;

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021,

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021 như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020:

1. Kết quả công tác đầu tư:

Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới 01 búa đập đá thủy lực TB450 cho Đội TT số 24 và 01 hệ thống điện năng lượng mặt trời lắp đặt tại trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54. Tổng cộng đầu tư 02 danh mục với giá trị đầu tư là: 625 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2020)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Một số Xe máy - Thiết bị đã cũ hỏng phân loại cấp 5, sử dụng không hiệu quả, đã hết khấu hao không có nhu cầu sử dụng. Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 38 danh mục và đã được Binh đoàn chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 391,3 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2020)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, Đầu tư 01 búa đập đá thủy lực sử dụng thi công đẩy nhanh tiến độ Gói thầu 46 – Xây dựng bến cấp Đảo Thổ Chu, Hệ thống giàn năng lượng điện mặt trời được lắp đặt trên trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54 để phục vụ làm việc tại cơ quan, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo quy định của Nhà nước, Quân đội, của Binh Đoàn 11 và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021:

1. Kế hoạch đầu tư:

Để tăng năng lực sản xuất, Công ty đã căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu Đơn vị đang tiếp thị. Theo đề nghị của các Đơn vị năm 2021. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 12 danh mục, số lượng 18 đầu Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 39,8 tỷ đồng. Các loại xe máy, thiết bị lớn đầu tư để thi công các công trình như: Kè chống sạt lở Tam Quang (giai đoạn 2), Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn, Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo TP Hồ Chí Minh, Gói thầu số 46: Xây công công trình (bến cập) Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KTXH trên đảo Thổ Chu; Gói thầu số 9: Xây lắp toàn bộ công trình dự án: Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý và kè chống sạt lở bảo vệ bờ biển huyện đảo Phú Quý.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2021)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất Bình đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2020, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2021 của Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phan Xuân Bằng

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trung	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Nguồn vốn				Ghi chú
								NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(13)
1	Búa đập đá thủy lực TB450 gồm: 1 đỉnh, 2 ắc, 4 bạc, 2 chốt dẹp, 2 ống thủy lực đầy đủ.	Cái	3,5 tấn	Đã qua sử dụng (chất lượng 85%)	Hàn Quốc	1	175.000.000				175.000.000	Đội 24
2	Hệ thống điện mặt trời áp mái hòa lưới 3 pha công suất 30KWP	bộ	30KWP	Mới 100%	VN	1	450.000.000				450.000.000	XN54
TỔNG CỘNG							625.000.000	0	0	0	625.000.000	

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

Phụ lục: 02/KQ TXL 2020

KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ XE MÁY - THIẾT BỊ NĂM 2020

Đơn vị: đồng

TT	TÊN TBXM, CHỦNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Địa điểm hoạt động, cất giữ	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
A	XMTB CÒN KHẤU HAO BÁN THU HỒI VỐN			2					340.000.000	
1	Máy bơm bê tông Schiwing	614	chiếc	1	2008	2016	90m3/h	Bình Dương	185.000.000	CNMMN
2	Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA200-1	599	chiếc	1	2010	2016	2,6m3	Khánh Hòa	155.000.000	CNMMN
B	XMTB HẾT KHẤU HAO BÁN THANH LÝ			36					51.300.000	
I	Thiết bị làm đất			6					24.800.000	
1	Máy đào bánh xích Mitsubishi 280	452	chiếc	1	KXD	2013	1,2m3	Quảng Nam	12.000.000	Mô đá
2	Máy ủi bánh xích KOMATSU D31A-20	537	chiếc	1	2.015	2015	56kw	Bình Định	12.000.000	XN54
3	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	376	chiếc	1	2.012	2012	3,5HP	ĐăkNông	200.000	XN54
4	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	534	chiếc	1	2.015	2015	3,5HP	ĐăkNông	200.000	XN54
5	Máy đầm đất Mikasa MT72 FW nhật	539	chiếc	1	2.015	2015	3,5HP	ĐăkNông	200.000	XN54
6	Máy đầm đất MJ-72 FW Nhật	601	chiếc	1	2.016	2016	3,5HP	Gia Lai	200.000	XN54
II	Thiết bị làm bê tông			15					21.200.000	
1	Máy trộn bê tông JZC 350	282	chiếc	1	2009	2009	5,5kw	Đào Thổ Chu	2.100.000	Đội 24
2	Máy trộn bê tông HD 750 lít 18,5kw	305	chiếc	1	2.010	2010	18kw	Cảng Kỳ Hà	2.250.000	XN54
3	Máy trộn bê tông HD 750 lít 18,5kw	306	chiếc	1	2.010	2010	18kw	Cảng Kỳ Hà	2.250.000	XN54
4	Máy trộn bê tông JZC350	474	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	Đào Trường Sa	1.000.000	CNQT
5	Máy trộn bê tông JZC350	477	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	Đào Trường Sa	1.000.000	CNQT
6	Máy trộn bê tông JZC350	478	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	Đào Trường Sa	1.000.000	CNQT
7	Máy trộn bê tông JZC350	479	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	Đào Trường Sa	1.000.000	CNQT
8	Máy trộn bê tông JZC350	485	chiếc	1	2014	2014	5,5kw	Đào Phú Quý	1.000.000	CNQT

9	Cối trộn QT 150	432	chiếc	1	2012	2013		Đào Lý Sơn	800.000	Đội 2
10	Máy trộn bê tông JZ350	433	chiếc	1	2013	2013	5,5kw	Đào Lý Sơn	1.500.000	Đội 2
11	Máy trộn bê tông HD750	514	chiếc	1	2014	2015	18kw	Đào Phú Quý	1.650.000	Đội 2
12	Máy trộn bê tông HD750	515	chiếc	1	2015	2015	18kw	Đào Phú Quý	1.650.000	Đội 2
13	Máy trộn bê tông JZC350	517	chiếc	1	2014	2015	5,5kw	Đào Lý Sơn	900.000	Đội 2
14	Máy trộn JZC 350 Hòa Phát	472	chiếc	1	2014	2014	JZC 350	Quảng Bình	2.900.000	Đội 2
15	Máy cắt bê tông MCD - L14	377	chiếc	1	2.012	2012	MCD - L14	Cảng Kỳ Hà	200.000	XN54
III	Thiết bị đo lường			2					200.000	
1	Máy kinh vĩ điện tử DT 510 - Sokkia	350	chiếc	1	2011	2011	DT 510	Bình Định	-	XN54
2	Máy toàn đạc điện tử DTM 322	471	chiếc	1	2014	2014	DTM 322	Quảng Bình	200.000	Đội 3
IV	Thiết bị trạm, nguồn điện			4					4.050.000	
1	Máy phát điện Denyo	347	chiếc	1		2011	38kva	Đào Thổ Chu	750.000	Đội 24
2	Máy phát điện Vikyno 16 KW-220V	501	chiếc	1	2014	2014	16Kw	Đào Phan Vinh	100.000	XN74
3	Máy phát điện Denyo 30KW	329	chiếc	1		2011	30kva	Bình Định	2.200.000	XN54
4	Trạm biến áp 250KVA	469	chiếc	1	2014	2014	250KVA	Quảng Bình	1.000.000	Đội 3
V	Thiết bị khác			3					450.000	
1	Máy nén khí	346	chiếc	1	2011	2011		Đào Thổ Chu	-	Đội 24
2	Máy uốn sắt phi 25	612	chiếc	1	2016	2016	GQ, GW25	Kiên Giang	250.000	PKH
3	Máy chà sàn KARVA KVG17F	578	chiếc	1	2014	2015		Kiên Giang	200.000	CNMMN
VI	Thiết bị văn phòng			6					600.000	
1	Máy photocopy Sharp AR6031N	634	chiếc	1	2.016	2016		Đà Nẵng	100.000	XN54
2	Máy photocopy KTS AR5623D	535	chiếc	1	2.015	2015		Đăk Nông	200.000	XN54
3	Máy photocopy 1018	276	chiếc	1	2.009	2009		Đà Nẵng	-	XN54
4	Máy phototcopy Toshiba E656	593	chiếc	1	2016	2016		Kiên Giang	100.000	PKH
5	Máy phototcopy Canon IR2002N	497	chiếc	1	2014	2014		Tp HCM	-	CNMMN
6	Máy photocopy Canon IR2520	434	chiếc	1	2013	2013		Tp HCM	200.000	CNMMN
	CỘNG			38					391.300.000	
	THUẾ VAT 10%								39.130.000	
	TỔNG CỘNG								430.430.000	

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2021

Đơn vị tính: 1.000đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Thành tiền (số tiền)	Nguồn vốn				Ghi chú
								NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Xây dựng cơ bản					0	0	0	0	0	0	
II	Phương tiện vận tải					0	0	0	0	0	0	
III	Máy móc - thiết bị					18	39.800.000	0	0	19.900.000	19.900.000	
1	Cầu tháp	bộ	60m	100%	VN	1	1.200.000			600.000	600.000	
2	Máy đào bánh lốp Kobelco	Chiếc	0,5 m3	80%	Nhật Bản	1	1.600.000			800.000	800.000	
3	Máy đào bánh lốp Dosan	Chiếc	0,7 m3	80%	Hàn Quốc	1	1.500.000			750.000	750.000	
4	Máy đào bánh xích Komatsu	Chiếc	1,2m3	80%	Nhật Bản	3	7.500.000			3.750.000	3.750.000	
5	Máy đào bánh xích Komatsu	Chiếc	1,4m3	80%	Nhật Bản	3	9.000.000			4.500.000	4.500.000	
6	Máy đào bánh xích Hitachi	Chiếc	1,6m3	80%	Nhật Bản	1	3.500.000			1.750.000	1.750.000	
7	Máy đào bánh xích Hitachi	Chiếc	2,3m3	80%	Nhật Bản	1	4.000.000			2.000.000	2.000.000	
8	Máy lu rung Sakai	Chiếc	26 tấn	100%	Nhật Bản	2	2.500.000			1.250.000	1.250.000	
9	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D4	100%	Nhật Bản	1	1.000.000			500.000	500.000	
10	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D6	80%	Nhật Bản	1	2.000.000			1.000.000	1.000.000	
11	Máy ủi Komatsu	Chiếc	D8	80%	Nhật Bản	1	2.000.000			1.000.000	1.000.000	
12	Trạm trộn bê tông	Chiếc	90m3/h	100%	VN	2	4.000.000			2.000.000	2.000.000	
	TỔNG CỘNG					18	39.800.000	0	0	19.900.000	19.900.000	

Ghi chú: Kế hoạch đầu tư năm 2021 là: 39,8 tỷ đồng với 12 danh mục thiết bị. Cụ thể như sau:

1. Chi nhánh Quảng Trị : 01 danh mục giá trị 1,6 tỷ đồng
2. Đội trực thuộc số 26 : 03 danh mục giá trị 3,75 tỷ đồng
3. Xí nghiệp 54 : 07 danh mục giá trị 33,25 tỷ đồng
4. Chi nhánh Miền Nam : 01 danh mục giá trị 1,2 tỷ đồng

